TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thuận
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lục Thị Cương.
Ông: Mương Văn Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Thào Vần D, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1997 tại xã Q huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã Q huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Q huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Thào Chẩn H, sinh năm 1974 và bà Sùng Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 10/7/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với mức phạt là 4.000.000^{đ}, theo quyết định số 151/QĐ-XPHC); nhân thân tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang; (Có mặt).

2. Sùng Vần H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1993 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã Q huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng,

đoàn: Không; con ông Sùng Dỉ P, sinh năm 1966 và bà Vàng Thị H, sinh năm 1967; có vợ: Sùng Tả M, sinh năm 1997 và 01 con; Tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 19/9/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với mức phạt là 2.000.000đ, theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC); nhân thân tốt: bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q tỉnh Hà Giang; (Có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Lê Trung K, chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân xã. (Có mặt).

- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Sùng Vần L, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; (Có mặt).

2. Thào Vần D, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 28/11/2017, Thào Vần D trú tại thôn K xã Q huyện Q tỉnh Hà Giang sang nhà Sùng Vần L ở cùng thôn để rủ L " Đi lên rừng xẻ gỗ về bán lấy tiền để đi đám cưới ", L đồng ý. Dìn bảo L cầm theo xăng và nhớt, còn D về lấy máy cưa xăng. Khoảng 21h30 phút L điện thoại cho Sùng Vần H cùng thôn rủ H đi cùng lên rừng xẻ gỗ về bán, H đồng ý, L bảo H cầm theo dầu nhớt và 01 con dao. Sau đó, L sang nhà D, gặp Thào Vần D cùng thôn cũng ở đấy, D thấy D và L chuẩn bị máy cưa xăng và dầu, Dương hỏi D " Anh đi đâu đấy", D nói " Anh đi rừng xẻ gỗ về bán kiếm ít tiền", thấy vậy D nói "Cho em đi với", D đồng ý. D chạy về nhà cầm theo 01 đèn pin và 01 bao tải. Sau đó D, D, L đi vào khu rừng giáp ranh thôn K và thôn D xã Q huyện Q, tỉnh Hà Giang. Đi được khoảng 20 phút thì gặp H đã đứng ở dọc đường đợi. Rồi cả 04 người cùng đi đến vị trí cây gỗ nghiến đã bị đổ từ trước, do D biết đổ từ trước ở khu vực giáp ranh giữa thôn K và thôn D, có thể làm được thớt đem bán lấy tiền chia nhau nên đã chọn cây gỗ này để khai thác. Khi đến vị trí cây gỗ nghiến, H dùng đèn pin soi cho D dùng máy cưa cắt 01 khúc gỗ dài 50cm và cưa dọc khúc gỗ đó ra làm đôi. Sau đó H dùng compa tự chế khoanh 01 vòng tròn và dùng máy cưa vanh theo vòng tròn đó, mọi người

cùng nhau lật ngang khúc gỗ đã cắt cho H cắt ra làm đôi rồi gọt cho đều chia mỗi đoạn 23cm để cho Lợi dùng dao đẽo cho tròn và đẹp, D dùng đèn pin soi cho sáng để L đẽo gỗ. Trong lúc L dùng dao đẽo gỗ Dìn tiếp tục dùng máy cưa thêm 01 khúc gỗ dài 50cm, cưa được 20 phút thì khúc gỗ đứt, D cầm đèn pin soi cho D cắt gỗ còn H do mệt nên nằm nghỉ bên cạnh. Sau khi D cắt đứt khúc gỗ, L, D, D vần khúc gỗ ra để D dùng cưa cắt dọc khúc gỗ ra làm đôi rồi dùng compa tự chế vanh thành vòng tròn, vanh tròn xong D tiếp tục nổ máy cưa để cưa theo vòng tròn đã vanh thì bị tổ công tác liên ngành của huyện Q phát hiện yêu cầu dừng để lập biên bản thì D, L, D đã bỏ chạy. Sùng Vần H bị Tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện và đưa H về trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Q để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09h ngày 01/12/2017, xác định cây gỗ bị 04 đối tượng khai thác là gỗ nghiến, thuộc nhóm IIA, nằm trong lô 4, khoảnh 7 tiểu khu 52A, loại rừng phòng hộ thuộc thôn K xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khối lượng các đối tượng D, L, D, H đã khai thác là 0,911m^3, trong đó: 01 khúc gỗ nghiến hình dạng thớt đường kính 43cm, chiều cao 23cm, có khối lượng 0,033m^3 đã bị mất; còn lại tại hiện trường 01 khúc gỗ nghiến hình dạng thớt đường kính 43cm, chiều cao 23cm có khối lượng 0,033m^3 và 0,845m^3. Sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu về 01 khúc gỗ nghiến hình dạng thớt đường kính 43cm, chiều cao 23cm, có khối lượng 0,033m^3; còn 0.845m^3 để lại tại hiện trường, cơ quan điều tra đã bàn giao Ủy ban nhân dân xã Q quản lý và bảo vệ theo biên bản được lập hồi 14h ngày 01/12/2017.

* Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) khúc gỗ nghiến nhóm IIA đã được cắt, đẽo thành dạng hình thớt có kích thước đường kính 43cm cao 23 cm; 01(một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) dao tông dài 37cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) can nhựa màu vàng loại 5lít, trong đó có 01 can chứa 03 lít xăng, 01 can không chứa gì bên trong; 04 (bốn) bao tải nhựa đã qua sử dụng; 02 (hai) đèn pin loại đội đầu đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, mở rộng điều tra, lấy lời khai của các đối tượng. Cả 04 đối tượng đã thừa nhận hành vi khai thác gỗ nghiến của mình.

Qua điều tra xác minh, ngày 19/9/2017, Chủ tịch UBND xã N huyện Q tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC đối với Sùng Vần H về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mức phạt là 2.000.000^đ (Hai triệu đồng). Ngày 10/7/2017, Chủ tịch UBND xã T huyện Q tỉnh Hà Giang đã

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 151/QĐ-XPHC đối với Thào Vần D về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mức phạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngày 21/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Thào Vần D, Sùng Vần H về hành vi " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng ".

Ngày 20/3/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trưng cầu định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự, khối lượng gỗ đã bị khai thác tổng là 0,911m^3.

Tại bản kết luận số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Q kết luận: Tổng khối lượng đưa ra định giá là 0,911m^3 gỗ nghiến nhóm IIA có tổng trị giá là: 6.984.333đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Q nói trên.

Bản Cáo trạng số: 01/VKS-HS ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để có cơ hội phấn đấu làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14. Đề nghị xử phạt bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 7 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 khúc gỗ nghiến (dạng thớt) thuộc nhóm IIA kích thước 43 cm, cao 23cm = 0,033 m^3; 01 (Một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu cam, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tông bằng kim loại màu đen dài 37 cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) đèn pin loại đội đầu đã qua sử dụng; 04 (bốn) bao tải

chất liệu bằng nhựa đã qua sử dụn; 02 (hai) can nhựa màu vàng loại 5 lít, trong đó 01 can chứa 3 lít xăng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Sùng Vần L, Thào Vần D xác nhận tham gia cùng các bị cáo Sùng Vần H, Thào Vần D khai thác gỗ cùng nhau cắt làm thớt thì bị phát hiện, đã bị Hạt kiểm lâm huyện Q ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Nay đã chấp hành nộp tiền xong.

Nguyên đơn dân sự: UBND xã Q huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang: ông Nguyễn Văn T xác nhận các bị cáo trước khi phạm tội đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, để giáo dục các bị cáo và nhằm phòng ngừa chung đề nghị Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Từ khi bị bắt tạm giam đến nay, các bị cáo rất ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo cơ hội để trở về gia đình làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các lời khai và lời nhận tội của các bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo và phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị kết tội các bị cáo là có cơ sở. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã tiếp tay cho các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại về kinh tế, làm ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, xâm hại đến quản lý, sử dụng tài nguyên được Nhà nước quản lý, pháp luật Hình sự bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

hành vi của mình là trái pháp luật, chỉ vì hám lợi nên đã cùng nhau thực hiện phạm tội.

Khoảng 21h ngày 28/11/2017 Thào Vần D**,** Sùng Vần L, Sùng Vần H, Thào Vần D rủ nhau đi vào rừng dùng máy cưa xăng, cưa cắt 01 khúc gỗ dài 50cm và cưa dọc khúc gỗ đó ra làm đôi. H dùng compa tự chế khoanh 01 vòng tròn và dùng máy cưa vanh theo vòng tròn đó; khi 4 người đang tiếp tục cắt thêm thì bị tổ công tác liên ngành của huyện Q phát hiện thì D, L, D đã bỏ chạy. Sùng Vần H bị Tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện và đưa H về trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Q để điều tra, xác minh làm rõ. Trước đó ngày 19/9/2017 bị cáo Sùng Vần H đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mức phạt 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ngày 10/7/2017 bị cáo Thào Vần D đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mức phạt 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), đến ngày 28/11/2017 các bị cáo lại thực hiện hành vi khai thác gỗ trái pháp luật khi chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Theo hướng dẫn tại mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản về một số tình tiết là yếu tố định tội thì hành vi của các bị cáo là đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính mà lại thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Từ các tình tiết, chứng cứ, động cơ, mục đích phạm tội như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự: *" Điều 175. Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng:*

1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Khai thác trái phép cây rừng hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 189 của Bộ luật này.

Hành vi của các bị cáo khai thác gỗ nghiến quý hiếm nhóm IIA là nguy hiểm cho xã hội, trái với các quy định của Nhà nước, hành vi này còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trong khi các cấp, các ngành đã và đang nỗ lực đấu tranh, tăng cường các giải pháp phòng, chống các hành vi vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò như nhau, có nhiều người cùng tham gia nhưng không có tổ chức, đối với Thào Vần D, Sùng Vần L chưa đến mức xử lý về hình sự cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các bị cáo D, H Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Xét về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H đều xuất thân trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức am hiểu pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tỏ rõ ăn năn hối cải muốn sửa chữa thành người tốt. Do đó các bị cáo cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H phạm tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng ". Theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra xét thấy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 khúc gỗ nghiến (dạng thớt) thuộc nhóm IIA kích thước 43 cm cao 23cm = 0,033m^3; 01 (Một) máy cưa xăng nhẫn hiệu CHAINSAW 5900 màu cam, đã qua sử dụng.

Còn 01 khúc gỗ nghiến đường kính 43cm, cao 23cm, có khối lượng 0,033m^3 đã bị mất và 0,845 m^3 để lại trên rừng đã bị mất (Theo biên bản làm việc hồi 09h30 ngày 06/3/2018), nên không đề cập.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tông bằng kim loại màu đen, dài 37 cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) đèn pin loại đội đầu đã qua sử dụng; 04 (bốn) bao tải chất liệu bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 (hai) can nhựa màu vàng loại 5 lít, trong đó 01 can chứa 3 lít xăng.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14. Tuyên bố: Bị cáo Thào Vần D; Sùng Vần H phạm tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng "

Xử phạt bị cáo Thào Vần D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2017.

Xử phạt bị cáo Sùng Vần H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H.

Căn cứ khoản 1 khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 khúc gỗ nghiến nhóm IIA đã được cắt, đẽo thành dạng hình thớt, có kích thước đường kính 43cm, cao 23cm, khối lượng 0,033m^3; 01 (Một) máy cưa xăng nhẫn hiệu CHAINSAW 5900 màu cam, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tông bằng kim loại màu đen, dài 37 cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) đèn pin loại đội đầu đã qua sử dụng; 04 (bốn) bao tải chất liệu bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 (hai) can nhựa màu vàng loại 5 lít, trong đó 01 can chứa 3 lít xăng, 01 can không chứa gì bên trong.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thào Vần D, Sùng Vần H phải chịu mỗi bị cáo 200.000^đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q (2);
- Công an huyện Q(2);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận